

Số: 1338 /SGDDĐT-KHTC

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết trình
kỳ họp giữa năm 2022 của HĐND
Thành phố

Kính gửi:

- Các Sở: Tài chính; Tư pháp; Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã.

Thực hiện Chương trình công tác của UBND thành phố năm 2022 số 314/CTr-UBND ngày 28/12/2021;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1009/STP-VBQP ngày 28/4/2022 của Sở Tư pháp về việc hướng dẫn quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của HĐND, UBND Thành phố.

Căn cứ Văn bản số 40/HĐND-VHXX ngày 15/3/2022 của HĐND Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND Thành phố.

Thực hiện Thông báo số 189/TB-VP ngày 06/5/2022 của Văn phòng UBND Thành phố về Kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Chủ Xuân Dũng về một số nội dung liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Để phục vụ công tác lập hồ sơ gửi Sở Tư pháp thẩm định, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết báo cáo UBND Thành phố theo quy định. Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan soạn thảo) đề nghị UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị, nghiên cứu, tham gia ý kiến góp ý về nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026.

(Gửi kèm công văn này bản dự thảo Nghị quyết)

Văn bản góp ý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch - Tài chính) số 23 Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội trước ngày 27/5/2022 đồng thời gửi file theo địa chỉ email: ttatuyet@hanoiedu.vn để tổng hợp.

Trân trọng đề nghị các đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Giám đốc Sở;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Phòng GDĐT các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT, KHTC. 



Trần Thế Cường

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2022/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI KỲ HỌP THỨ 5**

(Từ ngày/2022 đến ngày/2022)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày .../.../2022 của UBND Thành phố về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố và kết quả biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao), các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên

thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026.

2. Đối tượng áp dụng

Trẻ em mầm non và học sinh phổ thông đang theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) và học viên đang theo học tại các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quy định về áp dụng mức thu học phí theo vùng đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)

Quy định về phân loại vùng để các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên áp dụng mức thu học phí, cụ thể như sau:

1. Vùng 1: Áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thuộc các quận và các phường trên địa bàn thị xã Sơn Tây của thành phố Hà Nội;

2. Vùng 2: Áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thị trấn thuộc các huyện của thành phố Hà Nội;

3. Vùng 3: Áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã thuộc thị xã Sơn Tây và các xã thuộc huyện của thành phố Hà Nội (trừ các xã miền núi);

4. Vùng 4: Áp dụng đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông theo học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn các xã miền núi thuộc các huyện của thành phố Hà Nội.

Điều 3. Quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

STT	Vùng/cấp học	Mức thu học phí từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026			
		Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
I	VÙNG 1				
1	Mầm non	300.000	380.000	460.000	540.000
2	Tiểu học	300.000	380.000	460.000	540.000

STT	Vùng/cấp học	Mức thu học phí từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026			
		Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	300.000	410.000	530.000	650.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	300.000	410.000	530.000	650.000
II	VÙNG 2				
1	Mầm non	300.000	325.000	350.000	380.000
2	Tiểu học	300.000	325.000	350.000	380.000
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	300.000	350.000	400.000	460.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	300.000	370.000	430.000	490.000
III	VÙNG 3				
1	Mầm non	100.000	140.000	180.000	220.000
2	Tiểu học	100.000	140.000	180.000	220.000
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	100.000	150.000	210.000	270.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	200.000	240.000	280.000	330.000
IV	VÙNG 4				
1	Mầm non	50.000	70.000	90.000	110.000
2	Tiểu học	50.000	70.000	90.000	110.000
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	50.000	90.000	130.000	170.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	100.000	140.000	180.000	220.000

Quy định mức học phí đối với giáo dục tiểu học công lập quy định tại điểm này dùng làm căn cứ để thực hiện mức hỗ trợ tiền đóng học phí cho học

sinh tiểu học tự thực ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và các đối tượng học sinh tiểu học tự thực thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn giảm học phí theo quy định.

Điều 4. Quy định áp dụng mức thu học phí trong trường hợp học trực tuyến (học online) đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên (không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao)

Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (Online) bằng 75% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập đã được ban hành; mức thu học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng (trong trường hợp mức thu học phí trực tuyến của cấp học có số tiền tuyệt đối lẻ đến tiền đồng), cụ thể như sau:

STT	Vùng	Mức thu học phí từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026			
		Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
I	VÙNG 1				
1	Mầm non	225.000	285.000	345.000	405.000
2	Tiểu học	225.000	285.000	345.000	405.000
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	225.000	308.000	398.000	488.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	225.000	308.000	398.000	488.000
II	VÙNG 2				
1	Mầm non	225.000	244.000	263.000	285.000
2	Tiểu học	225.000	244.000	263.000	285.000
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	225.000	263.000	300.000	345.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	225.000	278.000	323.000	368.000
III	VÙNG 3				
1	Mầm non	75.000	105.000	135.000	165.000
2	Tiểu học	75.000	105.000	135.000	165.000

STT	Vùng	Mức thu học phí từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026			
		Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	75.000	113.000	158.000	203.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	150.000	180.000	210.000	248.000
IV	VÙNG 4				
1	Mầm non	38.000	53.000	68.000	83.000
2	Tiểu học	38.000	53.000	68.000	83.000
3	Trung học cơ sở (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	38.000	68.000	98.000	128.000
4	Trung học phổ thông (bao gồm cả học viên đang theo học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên)	75.000	105.000	135.000	165.000

Điều 5. Quy định mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập; không bao gồm cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao) từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026

Mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên giảng dạy theo chương trình giáo dục chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 (chưa bao gồm chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí phục vụ các nội dung chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục), cụ thể:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

STT	Cấp học	Mức trần học phí năm học 2022-2023	Mức trần học phí năm học 2023-2024	Mức trần học phí năm học 2024-2025	Mức trần học phí năm học 2025-2026
1	Mầm non	3.200.000	3.400.000	3.700.000	4.000.000
2	Tiểu học	2.600.000	2.800.000	3.000.000	3.200.000
3	Trung học cơ sở	2.400.000	2.600.000	2.800.000	3.000.000
4	Trung học phổ thông	3.200.000	3.400.000	3.700.000	4.000.000

Trên cơ sở mức trần học phí, Thủ trưởng cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội của địa bàn, cùng với cam kết thực hiện chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định để quyết định mức thu học phí cụ thể sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp theo phân cấp quản lý. Mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến (online) bằng 75% mức thu học phí của các cơ sở giáo dục đã được ban hành và được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

Điều 6. Quy định thời gian áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp, trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trong trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng

1. Đối với cơ sở giáo dục mầm non công lập

Thực hiện áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp khi trẻ em đến trường học tập tại các cơ sở giáo dục (Không thu học phí theo hình thức học trực tuyến do cấp học không triển khai hình thức học trực tuyến).

Đối với các tháng có thời gian dạy học không đủ cả tháng, việc xác định thời gian thu học phí được tính như sau: Trường hợp thời gian học thực tế trong tháng dưới 14 ngày (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu học phí 1/2 tháng tương ứng với mức học phí theo vùng của cấp học; trường hợp thời gian học thực tế trong tháng từ 14 ngày trở lên (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) thì thực hiện thu đủ tháng tương ứng với mức học phí theo vùng của cấp học. Đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí trong năm không vượt quá 9 tháng/năm.

2. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông công lập

Thực hiện áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tiếp trong thời gian học sinh đến trường học tập tại các cơ sở giáo dục; áp dụng mức thu học phí theo hình thức học trực tuyến trong thời gian học sinh không đến trường học trực tiếp mà thực hiện học tập theo hình thức học trực tuyến (Online).

Đối với các tháng đồng thời áp dụng cả hai hình thức học trực tiếp và trực tuyến, việc áp dụng mức thu học phí được quy định cụ thể như sau: Các cơ sở giáo dục phổ thông công lập căn cứ thời gian học tập thực tế của học sinh tại đơn vị để thực hiện áp dụng mức thu học phí của tháng đó, trường hợp thời gian học tập thực tế theo hình thức học trực tiếp từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tiếp; trường hợp thời gian học tập thực tế theo hình thức học trực tuyến từ 14 ngày trở lên thì thực hiện thu theo hình thức học trực tuyến (bao gồm cả số ngày nghỉ theo quy định của pháp luật) và mức học phí tương ứng đã được quy định đối với vùng của cấp học. Đảm bảo nguyên tắc tổng số tháng thu học phí trong năm không vượt quá 9 tháng/năm.

Điều 7: Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền về mức thu học phí từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026 để các tầng lớp nhân dân, các cơ quan, tổ chức trên địa bàn hiểu và đồng thuận.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy và học, không để xảy ra việc lạm thu và tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định của các trường; công tác thu, chi tài chính phải công khai, minh bạch và sử dụng đúng mục đích.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Thời gian thực hiện mức thu học phí: Từ năm học 2022-2023 đến năm học 2025-2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày... tháng...năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- VP TU, các Ban Đảng TU;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND; VP UBND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Công báo Thành phố, Cổng GTĐT Thành phố;
- Lưu: VT./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn